

Tiềm năng và cơ hội đầu tư cổ phiếu ngành dầu khí:

Những cổ phiếu đại gia ngành dầu khí

Từ 31/05 đến 02/06/2010, Công ty Chứng khoán Dầu khí (PSI) phối hợp cùng Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) tổ chức chương trình “Đi thăm và tiếp xúc với các doanh nghiệp trong ngành Dầu khí” tại thành phố HCM và Vũng Tàu.

Các doanh nghiệp được lựa chọn làm điểm đến lần này là những doanh nghiệp có quy mô lớn, hiệu quả hoạt động tốt và là các doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành dầu khí với tiềm năng tăng trưởng ở mức cao như PVT, PVD, DPM và PVS.

Tham gia đoàn công tác lần này, ngoài đại diện của PSI và PVFC, các CTCK và CT Quản lý quỹ đã cho thấy sự quan tâm lớn tới các doanh nghiệp ngành Dầu khí khi tham gia với số lượng đông đảo và dành nhiều câu hỏi cho lãnh đạo các đơn vị tới thăm. Một số gương mặt tiêu biểu có thể kể tới như CTCK Thăng Long, CTCK Sài Gòn (SSI), CTCK Hồ Chí Minh (HSC), CT Quản lý quỹ Sài Gòn Hà Nội (SHF), CT Quản lý quỹ Prudential, VinaCapital, DragonCapital, VAM, KITMC (Hàn Quốc), Growth and Cross Border Investment Group (Nhật Bản), TIM Investment and Management Consulting, Vietcombank Fund Management, Vietfund Management, ... Chuyển đi cho thấy tiềm năng to lớn của các doanh nghiệp ngành Dầu khí hiện nay.

Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (HOSE: PVD)

PVD là nhà cung cấp dịch vụ khoan duy nhất của Việt Nam, trực thuộc PVN. Công ty đang cung cấp các dịch vụ cho thuê giàn khoan cùng các dịch vụ liên quan. Hiện sở hữu 3 giàn khoan biển, 1 giàn khoan đất liền cùng 3 giàn đi thuê của nước ngoài, Công ty chiếm khoảng 50% thị phần dịch vụ khoan tại Việt Nam tại thời điểm này. Dịch vụ khoan vẫn chiếm tỷ trọng lớn (60%) trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Tương lai Công ty có kế hoạch mở rộng khai thác sang các mảng dịch vụ khác như nhân lực khoan, workshop, ... Các giàn khoan do công ty sở hữu đều là những giàn mới hiện đại, rất được thị trường ưa thích nên hiệu suất sử dụng cao trên 99%.

Hợp đồng cung cấp dịch vụ khoan cho năm 2010 đến thời điểm này đã được ký kết xong. Công ty hiện tại đã bắt đầu triển khai việc đàm phán ký kết các hợp đồng cho năm 2011. 3 giàn khoan biển hiện tại của PVDrilling đều đã có hợp đồng đến hết năm nay với các khách hàng Hoàn Vũ, Vietgazprom, Phú Quý, JVPC, Bạch Đằng, Lam Sơn, Vietsovetpetro, PVEP Hồng Long ... Giàn khoan đất liền PV Drilling 11 hiện đã ký hợp đồng 3 năm với khách hàng Bir Seba (Q2/2010). 3 giàn khoan đi thuê để cung cấp dịch vụ cho khách hàng cũng đang được cung cấp cho các khách hàng theo những hợp đồng đến hết 2010. Ngày 20/05/2010 vừa qua, PVDrilling đã chính thức ký hợp đồng cung cấp giàn khoan biển tự nâng Maersk Convincer cho Công ty Điều hành chung Hoàng Long (Hoàng Long JOC). Hợp đồng chính thức bắt đầu kể từ tháng 06/2010. Tương tự như các giàn khoan biển tự nâng khác của Tổng Công ty, việc quản lý, vận hành giàn khoan Maersk Convincer và các dịch vụ liên quan đến công tác khoan cho Hoàng Long JOC cũng sẽ do PV Drilling trực tiếp thực hiện.

Giàn khoan nửa nổi nửa chìm dự kiến đưa vào khai thác từ cuối 2011 với hợp đồng 5 năm cho Biển Đông JOC phát triển các vùng mỏ Hải Thạch và Mộc Tinh là những vùng nước sâu trong dự án Nam Côn Sơn, cách bờ biển Vũng Tàu hơn 300 km về phía Đông. Đây là dự án có tổng mức đầu tư lên tới 230,5 triệu USD trong đó PVDrilling góp vốn 51%, còn lại là sự tham gia góp vốn của PVN, PVFC, Ocean bank, MB. Dự án giàn khoan TAD sẽ nằm trong số 3 giàn khoan lớn nhất Châu Á. Ngày 11/6/2010 đã diễn ra Lễ ký kết hợp đồng tín dụng đồng tài trợ giữa VietinBank, MB và PVDrilling cho dự án đầu tư mua (đóng) mới giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD). Theo hợp đồng tài trợ được ký kết, MB và Vietinbank sẽ tài trợ 80 triệu USD cho dự án trên tối đa 10 năm.

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của PSI.

Năm 2010 PVD đặt kế hoạch thận trọng bởi giá dịch vụ cho thuê giàn khoan mặc dù đang nằm trong giai đoạn chậm đáy nhưng vẫn chưa thể phục hồi hoàn toàn trở lại, chỉ dao động ở mức 130.000 USD đến 140.000 USD mỗi ngày. Dự tính thị trường giá dịch vụ kỹ thuật giếng khoan năm 2010 sẽ giảm so với năm 2009. Năm 2010 cũng là năm PVD bắt đầu thanh toán những khoản lãi vay cho giàn khoan PV Drilling II&III, vì thế chi phí tài chính cũng sẽ tăng cao. PVD Drilling đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 5.100 tỷ đồng, tăng 1.003 tỷ đồng (tương đương tăng 24,49%) so với thực hiện năm 2009 và LNTT đạt 800 tỷ đồng giảm 126 tỷ đồng (13,60%) so với lợi nhuận thực hiện năm 2009. Theo như nghị quyết ĐHCĐ thông qua, trong năm nay PV Drilling dự kiến phát hành 1.500 tỷ đồng trái phiếu (kỳ hạn 3 năm), dự kiến thực hiện trong quý III/2010. Hiện PV Drilling vẫn chưa quyết định sẽ phát hành trái phiếu thường hay trái phiếu chuyển đổi. ĐHCĐ cũng thông qua kế hoạch đầu tư trong năm nay, đáng chú ý có dự án mua (đóng) mới giàn khoan MPJU, đây là giàn khoan đa năng tự nâng dùng để khai thác các vùng mỏ có trữ lượng trung bình thử vỉa. Mức lợi nhuận có thể chia cổ tức trong năm 2010 là 518 tỷ đồng. ĐHCĐ đã thông qua phương án chi trả 50% cổ tức bằng tiền mặt, tương đương tỷ lệ 12,3% tại thời điểm Công ty có đủ dòng tiền. 50% cổ tức còn lại (tương đương tỷ lệ chia cổ tức 12,3%) sẽ được PVD Drilling giữ lại dưới hình thức lợi nhuận chưa phân phối để hỗ trợ nguồn vốn cho nhu cầu đầu tư năm 2010.

PV Drilling cũng đã ký hợp đồng với công ty Baker Hughes (Hoa Kỳ) để thành lập liên doanh PV Drilling – Baker Hughes tại Việt Nam trong tháng 3 vừa qua. Đây sẽ là một trong những liên doanh đầu tiên trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật giếng khoan tại Việt Nam, có quy mô và vốn đầu tư lớn, lên đến 20 triệu USD, trong đó PVD Drilling nắm giữ 51% tổng vốn điều lệ. Với việc thành lập liên doanh này, PV Drilling kỳ vọng sẽ thu hút thêm khách hàng, kích thích hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao uy tín và sức mạnh thương hiệu của PV Drilling trên khoan trường trong nước và quốc tế.

Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (HOSE: PVT)

Tới thăm trụ sở PV Trans, tọa lạc tại 384 Hoàng Diệu, Quận 4, TP Hồ Chí Minh, đoàn công tác đã được đại diện của Công ty đón tiếp nồng hậu. Hiện được sở hữu 60% bởi Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), Công ty hiện sở hữu 4 tàu tàu chở dầu thô với tải trọng xấp xỉ 100.000 DWT/tàu, đội tàu chở hàng lỏng của Công ty hiện đứng đầu tại Việt Nam với gần 20 chiếc chở dầu thô, LPG, dầu thành phẩm, tàu FSO, chiếm 32,4% về số lượng tàu hàng lỏng của các doanh nghiệp cùng ngành tại Việt Nam. Với lợi thế là thành viên của PVN, Công ty được thầu hầu hết các hợp đồng vận chuyển dầu thô và dầu thành phẩm cũng như các sản phẩm lọc dầu từ các thành viên khác của PVN. Hoạt động chính hiện tại của PVT là vận chuyển dầu thô và khí hóa lỏng LPG cũng như các sản phẩm xăng dầu khác.

Đầu tháng 6 vừa qua, Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc về vận tải 100% dầu thô nguyên liệu cho NM Lọc dầu Dung Quất, cùng khoảng 50% dầu ra cho NM này. Trong thời gian 5 năm, PV Trans sẽ là đơn vị đứng ra vận chuyển dầu thô từ các mỏ dầu trong nước cũng như dầu thô mua từ nước ngoài để cung cấp cho nhà máy lọc dầu Dung Quất, đảm bảo cung cấp đủ dầu thô để duy trì sự hoạt động ổn định của nhà máy lọc dầu Dung Quất. Nhà máy lọc dầu Dung Quất hiện là nhà máy lọc dầu duy nhất tại Việt Nam, được thiết kế chế biến 6,5 triệu tấn dầu thô/năm, tương đương 148.000 thùng/ngày. Hiện tại, PVN đang xúc tiến nâng công suất chế biến nhà máy lên đến 10 triệu tấn dầu thô/năm. Trong giai đoạn đầu, nhà máy chế biến 100% dầu thô từ mỏ Bạch Hổ. Giai đoạn kế tiếp, nhà máy sẽ chế biến dầu thô hỗn hợp với 85% dầu thô Bạch Hổ (hoặc dầu ngọt tương đương trong nước và có thể nhập từ Nga, Kuwait) cùng với 15% dầu chưa nhập từ Dubai. Bắt đầu từ năm 2011, nhà máy lọc dầu Dung Quất sẽ nhập dầu thô từ nước ngoài về nhiều hơn, trung bình mỗi chuyến từ 80.000 – 100.000 tấn. Tất cả lượng dầu thô đầu vào này sẽ do PV Trans đảm nhận phần vận chuyển. Từ tháng 2/2009 đến nay, PV Trans đã điều động tàu vận chuyển hơn 4 triệu tấn dầu thô từ mỏ Bạch Hổ về cung ứng cho nhà máy lọc dầu Dung Quất chế biến, đưa ra thị trường tiêu thụ hơn 3

triệu tấn sản phẩm xăng, dầu các loại. Phần đầu trong năm 2010, nhà máy lọc dầu Dung Quất sẽ nhập khoảng 5,2 triệu tấn dầu thô, chế biến 4,18 triệu tấn sản phẩm xăng dầu các loại.

Năm 2009, tổng doanh thu hợp nhất đạt 2.071 tỷ đồng tăng 72% so với 2008, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 9,49 tỷ đồng, giảm 92% so với 2008. Việc nhà máy lọc dầu Dung Quất hoạt động không ổn định trong năm qua cũng gây nhiều khó khăn cho PV Trans do kế hoạch huy động tàu bị thay đổi nhiều lần dẫn tới phải thuê ngoài một số chuyến tàu. Ngoài ra, lợi nhuận giảm là do PVTrans phải đưa tàu ra quốc tế khai thác đã bị lỗ (giá cước dầu thô giảm 45%, cá biệt hàng rời giảm 90%). Cơ cấu doanh thu trong năm 2009: vận tải chiếm 73% tương đương 1.513 tỷ đồng, trong đó dầu thô chiếm 44%, sản phẩm dầu 14%, khí 10%, vận tải đường bộ 5%; FPSO 3%; doanh thu thương mại 12%; doanh thu tài chính 6%; doanh thu khác 6%. Năm qua, Tập đoàn đã hỗ trợ PVTrans tàu dầu thô Kamari – trọng tải 134.430DWT, doanh thu từ tàu này mang lại là 170 -180 tỷ đồng/năm, lãi ước khoảng 20 tỷ đồng/năm giúp cho doanh thu tăng.

PVTrans cho biết, năm 2010 PVT cấp 3 tàu hoạt động tại Dung Quất tăng 1 tàu so với trước đây. Dự kiến việc vận chuyển dầu cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất sẽ mang lại doanh thu 42 triệu USD trong năm 2010. Mảng dịch vụ FSO/FPSO hiện Công ty đang cung cấp dịch vụ FSO cho mỏ Đại Hùng (từ 2009) với tàu Kamari, tàu Lewek Emas hiện đang được hoán cải tại Singapore để cung cấp FPSO cho mỏ Chim Sáo từ 2011. Giai đoạn 2011-2016, PV Trans có kế hoạch phát triển đội tàu lên 60 chiếc. Kế hoạch này của PV Trans nhằm đáp ứng các hợp đồng với các khách hàng hiện tại và tương lai bao gồm nhà máy lọc dầu Dung Quất (vận tải dầu thô), PV Oil (vận tải xăng, dầu thành phẩm), PV Gas (vận tải LPG), PV Power (vận tải than cho các nhà máy nhiệt điện). Hiện tại hợp đồng đóng tàu ký với Vinashin (đóng 3 tàu mới) đang bị chậm tiến độ do các nguyên nhân từ phía Vinashin, dự kiến đến cuối năm nay Vinashin mới có thể bàn giao được tàu đầu tiên trong tổng số 3 tàu. Năm nay Công ty đặt kế hoạch 2.800 tỷ đồng doanh thu hợp nhất, lợi nhuận sau thuế đạt 126,7 tỷ đồng trong đó lợi nhuận của Công ty mẹ đạt 84,5 tỷ đồng.

PVS – Lợi thế từ nhà cung cấp độc quyền trên thị trường

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PVS) tập trung vào 6 mảng dịch vụ là: Cho thuê tàu chuyên dụng, cho thuê tàu FPSO/FSO, Dịch vụ căn cứ cảng dầu khí, dịch vụ O&M, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ, vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí, dịch vụ đóng mới cơ khí dầu khí, cơ khí sửa chữa và dịch vụ khảo sát địa chất công trình, khảo sát sửa chữa công trình ngầm.

Dịch vụ cho thuê tàu chuyên dụng: Đây là dịch vụ đem lại doanh thu chính của PVS với doanh thu đạt 4.250 tỉ đồng trong năm 2009, chiếm 39,79% tổng doanh thu, lợi nhuận gộp đạt 516 tỉ đồng, chiếm 50,94% tổng lợi nhuận gộp. Hiện nay PVS đang sở hữu 21 tàu chuyên dụng và dự kiến tăng lên trên 30 tàu vào năm 2015. Thị phần của PVS về dịch vụ cung cấp tàu chuyên dụng chiếm trên 85% thị phần. Trong đó, tàu sở hữu của PVS chiếm 35%, còn lại là tàu thuê ngoài chiếm 75% số tàu. Với việc chiếm thị phần chính tại Việt Nam hiện nay, việc tăng trưởng tàu của PVS chủ yếu hướng đến việc giảm thuê bên ngoài mà sử dụng tàu thuộc sở hữu của PVS.

Dịch vụ cơ khí dầu khí, đóng mới phương tiện nổi, cơ khí sửa chữa: Với thị phần chiếm trên 80% dịch vụ thiết kế, chế tạo chân đế giàn khoan dầu khí tại Việt Nam và trên 8% trong khu vực, đây là dịch vụ mũi nhọn của PVS với doanh thu năm 2009 đạt 3.193 tỉ đồng, chiếm 29,9% doanh thu, lợi nhuận gộp đạt 51 tỉ đồng chiếm 4,94% lợi nhuận gộp. Với việc mở rộng đội tàu cho thuê thì tiềm năng tăng trưởng doanh thu của PVS sẽ ngày càng lớn. PVS cũng là tổng thầu EPC các dự án công trình công nghiệp dân dụng, hạ tầng dầu khí lớn tại Việt Nam.

Dịch vụ O&M, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ, vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí: PVS là đơn vị duy nhất tại Việt Nam đang đảm nhiệm các công việc vận hành giàn khai thác dầu khí, đấu nối, lắp đặt, vận hành, chạy thử các cấu kiện dầu khí,... Với tốc độ tăng trưởng dịch vụ hàng năm từ 25%-

30% từ nay đến 2015, dịch vụ O&M của đơn vị sẽ là dịch vụ rất tiềm năng. Trong năm 2009, doanh thu của dịch vụ đạt 1.804 tỉ đồng, chiếm 16,89% tổng doanh thu, lợi nhuận gộp của dịch vụ đạt 103 tỉ chiếm 10,17% lợi nhuận gộp.

Dịch vụ căn cứ cảng dầu khí: Hiện nay PVS đang sở hữu 6 cảng là: Cảng Vũng Tàu (80ha), cảng Đình Vũ – Hải Phòng, cảng Phú Mỹ (28ha), cảng Dung Quất, cảng Quảng Bình và cảng Nghi Sơn. Đây là các cảng phục vụ hoạt động thăm dò khai thác dầu khí, dịch vụ cho các nhà máy lọc dầu tại Việt Nam hiện nay. Năm 2009, doanh thu của dịch vụ cảng đạt 618 tỉ đồng, chiếm 5,78% tổng doanh thu, lợi nhuận gộp đạt 176 tỉ đồng chiếm 17,37% tổng lợi nhuận gộp.

Dịch vụ cho thuê FPSO/FSO: Hiện nay, PVS có đội tàu gồm 5 tàu cho thuê dịch vụ kho nổi, xử lý và chứa xuất dầu thô. Dự kiến đội tàu FPSO/FSO sẽ tăng lên 9 tàu trong tương lai (hiện nay trên thế giới có 184 tàu FPSO/FSO đang hoạt động). Hiện nay, PVS đang chiếm 50% thị phần dịch vụ này tại Việt Nam với tốc độ tăng trưởng dự kiến 25%/năm. Năm 2009, doanh thu của dịch vụ ước đạt 650 tỉ đồng. Trong đó tàu FPSO Ruby Princess dự kiến sẽ dùng hoạt động trong năm 2010 và PVS sẽ thanh lý tàu trong năm nay.

Ngoài các dịch vụ trên, PVS đã triển khai thêm dịch vụ khảo sát địa chất công trình, khảo sát sửa chữa công trình ngầm. Hiện nay tại Việt Nam mới có tàu khảo sát 2D – PTSC Bình Minh là tàu nội địa duy nhất triển khai dịch vụ. Dự kiến giai đoạn 2011-2015 lượng tàu PVS là chủ sở hữu thực hiện cung cấp dịch vụ thăm dò đạt 30% về số lượng và chiếm 90% thị phần tại Việt Nam. Hiện nay PVS đang đầu tư tàu thăm dò PTSC Survival và sẽ sớm đi vào hoạt động trong thời gian tới. Trong năm 2009, doanh thu của mảng dịch vụ này đạt khoảng 8 triệu USD.

Trong năm 2010, Doanh thu của PVS ước đạt 12.815 tỉ tăng trưởng 20% so với năm 2009, lợi nhuận sau thuế ước đạt 692 tỉ tăng trưởng 20,1% so với năm 2009. Tốc độ tăng trưởng doanh thu năm 2010 tăng trưởng đáng kể nhờ sự phục hồi của nền kinh tế cũng như giá dầu đã tăng mạnh trở lại so với đáy năm 2009. Dự kiến EPS năm 2010 sau khi công ty tăng vốn lên 3.000 tỉ đạt 3.465 VNĐ/cổ phần. Tốc độ tăng trưởng doanh thu giai đoạn 2010-2015 vào khoảng 22%/năm.

DPM – cho vụ mùa bội thu

Tổng công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (DPM) là một trong những cổ phiếu thuộc nhóm 10 cổ phiếu có mức vốn hóa lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam. DPM đang sở hữu nhà máy Đạm Phú Mỹ với tổng vốn đầu tư 370 triệu USD trên diện tích 63ha, sử dụng công nghệ của hãng Haldor Topsoe của Đan Mạch để sản xuất khí ammoniac và công nghệ của hãng Snamprogetti của Italy để sản xuất phân đạm với dây chuyền khép kín thuộc loại hiện đại nhất thế giới. Với công nghệ này đem lại lợi thế cho DPM so với các công ty cùng ngành nhờ chi phí tiêu hao nhiên liệu thấp, giá thành sản xuất thuộc loại thấp nhất trong ngành.

Từ năm 2010, DPM sẽ có lợi nhuận tăng trưởng mạnh so với một số năm trước đây. Lợi nhuận này đến từ việc giá bán đạm trung bình năm 2010 đã tăng khá so với năm 2009, từ mức giá 5,3 triệu/tấn lên 6,0 triệu/tấn dẫn tới doanh thu từ hoạt động sản xuất đạm Urê trong nước tăng nhanh, trong khi giá vốn sản xuất giảm nhẹ do chi phí khấu hao nhà máy giảm khoảng 300 tỉ đồng và giá khí đầu vào tăng khoảng gần 300 tỉ đồng so với năm 2009.

Hoạt động kinh doanh của DPM hiện nay tập trung vào sản xuất và kinh doanh đạm Urê với doanh thu sản xuất Urê năm 2009 chiếm 58,2% tổng doanh thu, doanh thu kinh doanh đạm nhập khẩu chiếm 38,9% các sản phẩm khác chiếm 2,9% trong cơ cấu doanh thu hiện tại. Với việc hàng tồn kho đạm nhập khẩu không còn như năm 2009 thì trong năm 2010, tỷ trọng các mảng kinh doanh cũng có những thay đổi đáng kể. Doanh thu của sản xuất đạm Urê trong nước sẽ chiếm khoảng 71,6% tổng doanh thu, doanh thu đạm nhập khẩu chiếm 25,1% doanh thu, các sản phẩm còn lại chiếm 3,3% tổng doanh thu. Trong tương lai doanh thu từ hoạt động sản xuất đạm Urê vẫn là doanh thu chính của Tổng công ty.

Tổng công ty đang phát triển hệ thống phân phối trải khắp cả nước với 42 cửa hàng trực thuộc, 58 đại lý cấp 1 và hơn 3.650 cửa hàng bán lẻ, hệ thống phân phối đạm của DPM là hệ thống phân phối đạm lớn nhất Việt Nam hiện nay. Sản lượng tiêu thụ hàng năm của DPM vào khoảng 950.000 tấn với khoảng 740.000 tấn đạm sản xuất trong nước và khoảng 210.000 tấn đạm nhập khẩu cung ứng khoảng 55,88% tổng sản lượng tiêu thụ cả nước. Thị phần của DPM hiện nay đang tri phối mạnh thị trường đạm Urê tại Việt Nam. Công ty phân đầu tiếp tục duy trì vị thế số 1 trên thị trường trong thời gian tới nhờ vào việc mở rộng quy mô sản xuất đạm Urê, sản xuất NPK và nâng cao năng lực nhập khẩu các sản phẩm đạm Urê, đạm SA, DAP,...

Hiện nay, ngoài các dự án đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm truyền thống là đạm Urê từ 740.000 tấn/năm lên 800.000 tấn/năm công ty còn đầu tư dây truyền sản xuất phân NPK công suất 400.000 tấn/năm, đầu tư hệ thống kho cảng Cái Cui – Cần Thơ với công suất 20.000 tấn phục vụ thị trường Đồng bằng Sông Cửu Long, Tòa nhà 43 Mạc Định Chi – Tp Hồ Chí Minh, dự án tổ hợp thương mại Cửu Long – Cà Mau,...

Với chiến lược giữ vững ổn định trong hoạt động kinh doanh truyền thống, dần mở rộng thị phần sang các nước trong khu vực Đông Nam Á và Bắc Phi, DPM sẽ giữ vững vị thế đơn vị tri phối thị trường phân đạm Việt Nam, cũng như là đơn vị sản xuất kinh doanh phân đạm hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Mô hình dự báo doanh thu, giá vốn, lợi nhuận của chúng tôi chỉ ra rằng từ năm 2011, lợi nhuận của đơn vị sẽ tăng nhanh nhờ giá vốn hàng bán giảm mạnh, điều này trực tiếp tác động đến kết quả định giá cổ phiếu DPM.

Kết quả dự báo Doanh thu, giá vốn, lợi nhuận sau thuế của DPM:

	2007	2008	2009	2010E	2011F	2012F
Urê sản xuất (Tấn)	746.814	749.460	721.869	740.000	780.000	780.000
Urê nhập khẩu (Tấn)	-	1970.538	230.000	260.000	280.000	320.000
Giá bán Urê (Tr VNĐ)	-	-	5,3	6,0	6,2	6,5
	Q4/2007	2008	2009	2010E	2011F	2012F
Doanh thu Urê sản xuất	1.342.764	4.804.480	3.860.461	4.440.000	4.836.000	5.070.000
Doanh thu Urê nhập khẩu	196.356	1.478.765	2.583.969	1.560.000	1.736.000	2.080.000
Doanh thu Amoniac dư	87.537	181.747	135.391	158.569	174.426	191.869
Doanh thu điện dư	698	2.890	3.728	3.915	-	-
Doanh thu khác	540	58.599	54.960	57.780	60.594	63.624
Doanh thu (Tr VNĐ)	3.803.912	6.526.484	6.638.511	6.220.193	6.807.020	7.405.493
Giá vốn (Tr VNĐ)	2.298.180	4.642.241	4.653.266	3.772.388	3.740.146	4.354.875
Giá vốn Urê sản xuất	790.540	2.136.473	2.110.890	2.242.600	2.041.243	2.319.323
Giá vốn Urê nhập khẩu	191.766	2.487.650	2.533.926	1.529.787	1.698.903	2.035.552
Lợi nhuận gộp (Tr VNĐ)	1.480.857	1.884.243	1.985.244	2.435.364	3.053.260	3.035.806
LNST (Tr VNĐ)	1.329.480	1.383.880	1.351.283	1.772.718	2.194.282	2.081.211
EPS (VNĐ)	3.499	3.642	3.548	4.655	5.762	5.465

Qua một vòng các công ty dầu khí, chúng ta có thể thấy một chu trình sản xuất khép kín với những nhà máy hiện đại của PVD – khoan dầu, PVT – vận chuyển dầu, PVS- dịch vụ và DPM – sản xuất sản phẩm cuối cùng là phân bón. Điểm chung của các công ty trên là đều có tiềm năng to lớn trong thời gian tới với doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh, tiếp tục khẳng định vai trò là những công ty then chốt trong nền kinh tế quốc dân.

Ban Phân tích – Công ty Chứng khoán Dầu khí